TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày 13 / 01/ 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – T PHỐ HÀ NỘI

- Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hùng Cường.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

Ông Đinh Quang Hòa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Đức.

Ngày 13/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022, về việc Hôn nhân gia đình, theo quyết định đa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST- DS ngày 12/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2022/QĐST-DS, ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị M, sinh năm: 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

Chị M có mặt. Anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Hà Thị M là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoài N kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 17/7/2018 tại UBND xã M, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, sau kết hôn sống tại Thôn T, xã M, thị xã

Sơn Tây, Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề, căng thẳng nhất là từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, nguyên nhân do anh N không quan tâm đến gia đình, hay uống rượu và về hay gây sự với chị, và còn có quan hệ ngoại tình với người khác. Nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện để cố gắng hòa giải, và cũng được gia đình góp ý khuyên bảo nhưng không được. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị xác định tình cảm không còn nên xin được ly hôn.

Vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Tiến T, sinh ngày: 19/07/2013; Nguyễn Trí C, sinh ngày: 19/10/2019. Hiện tại hai cháu đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị M có nhà ở và C việc ổn định, thu nhập trung bình một tháng hơn 6.000.000 đồng. Tài sản chung, C sức, nợ chung của vợ chồng đều không có.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập anh Nguyễn Hoài N để giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Hoài N không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại gia đình anh N và tại địa phương nơi anh N sinh sống thì xác định, vợ chồng anh N chị M có mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không quan tâm nhiêu đến vợ con, và chị M cho rằng anh N không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện tại đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022, hiện tại anh N đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về thăm nhà, không rõ địa chỉ cụ thể của anh N. Chị M và anh N có 02 con chung như chị M trình bày là đúng, hiện hai cháu đang ở cùng mẹ và được đi học, chăm sóc, sinh hoạt tốt.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã C bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, T phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hoài N đã được Tòa án giao, gửi các văn bản tố tung theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Nguyễn Hoài N vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị M, chị M được ly hôn anh Nguyễn Hoài N. Về con chung giao cho chị M được trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 19/07/2013; Nguyễn Trí C, sinh ngày 19/10/2019, ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của chị M

xác định là không có. Anh Nguyễn Hoài N vắng mặt nên giành quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng anh N, chị M bằng một vụ án khác khi anh Nguyễn Hoài N có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Chị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, T phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Hoài N đã được Tòa án giao, gửi các văn bản tố tung theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Nguyễn Hoài N vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Hoài N có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Hoài N kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh N là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh N đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân chị M cho rằng anh N không quan tâm đến gia đình, hay uống rượu và về hay gây sự với chị, anh N còn có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải, giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh N đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị M.

[3]Về con chung: Chị M và anh N có hai con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 19/07/2013; Nguyễn Trí C, sinh ngày 19/10/2019, hiện tại hai cháu đang ở ổn định cùng chị M được chăm sóc ăn học đầy đủ. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N hiện đi làm ăn, thường xuyên không có mặt tại gia đình, vì vậy việc chăm sóc giáo dục cháu hai con hàng ngày đều do chị M thực hiện, cháu T có nguyện vọng ở cùng mẹ. Cháu C hiện tại dưới bốn tuổi nên Hội đồng xét xử xác

định chị M có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu T và C. Vì vậy giao cháu Nguyễn Tiến T và cháu Nguyễn Trí C cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung, công sức: Chị Hà Thị M xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nợ chung: Chị Hà Thị M xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoài N không có mặt, do vậy Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Hoài N bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, C sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị M, chị Hà Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hoài N.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 19/07/2013; Nguyễn Trí C, sinh ngày 19/10/2019. Giao cho chị Hà Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là Nguyễn Tiến T và cháu Nguyễn Trí C đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N được quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Nguyễn Hoài N đến khi chị M có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Hà Thị M xác định là không có.

4. Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Hoài N bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, C sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

5. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hà Thị M đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056479 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoài N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKHK, ĐKKH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Nguyễn Hoài N đến khi chị M có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, C sức, nợ chung: Chị Hà Thị M xác định là không có.

4. Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Hoài N bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, C sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

5. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hà Thị M đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056479 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoài N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**